

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **06/2025/HS-ST**
Ngày 21/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Min.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thành Quyết và bà Đỗ Thị Liễu.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Hải Linh– Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Kiểm sát viên VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Trình- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 06/01/2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn H, sinh năm 1991 tại Quảng Nam; nơi cư trú thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ học vấn 09/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; tên cha Lê Văn H, tên mẹ Đặng Thị L (đã chết); tên vợ Trần Thị T và có 02 con; tiền sự không; tiền án không; nhân thân tốt; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2024 đến ngày 02/8/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”.

2. Đỗ Thanh Nh, sinh năm 1960 tại Quảng Nam; nơi cư trú: thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp nông; trình độ học vấn 9/12; giới tính nam; con ông Đỗ L (đã chết) và bà Đỗ Thị L (đã chết); tên vợ Bùi Thị Kim Á và có 02 con; tiền án không; tiền sự không; nhân thân tốt; bị tạm giữ từ ngày 29/6/2024 đến ngày 05/7/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

3. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1979 tại Quảng Nam; nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp buôn bán; trình độ học vấn 5/12; con ông Nguyễn Ái P và bà Nguyễn Thị C; tên vợ Nguyễn Thị Yên O và có 04 người con; tiền án: không; tiền sự ngày 26/9/2023, bị Công an xã B xử phạt 1.500.000 đồng về

hành vi “Đánh bạc trái phép”; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2024 đến ngày 26/9/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”.

4. Lê Văn Đ, sinh năm 1976 tại Quảng Nam; nơi cư trú thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp buôn bán; trình độ học vấn 8/12; con ông Lê Đình C và bà Hồ Thị H tên vợ Trần Thị T và có 01 con; tiền án không; tiền sự không; nhân thân ngày 06/7/2016 bị TAND huyện T xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 29/6/2024 đến ngày 26/9/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”.

5. Nguyễn Thị Q, sinh năm 1983 tại Quảng Nam; nơi cư trú thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; giới tính nữ; tôn giáo không; nghề nghiệp buôn bán; trình độ học vấn 12/12; con ông Nguyễn Th và bà Hồ Thị Đ; tên chồng Đoàn Văn T và có 02 con; tiền án không; tiền sự không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

6. Đoàn Văn T, sinh năm: 1978 tại Quảng Nam; nơi cư trú thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; giới tính Nam; tôn giáo không; nghề nghiệp buôn bán; trình độ học vấn 5/12; con ông Đoàn Văn H và bà Huỳnh Thị Th; tên vợ Nguyễn Thị Q và có 02 con; tiền án không; tiền sự không; bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 29/6/2024 đến ngày 02/8/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”.

7. Trần Văn N, sinh năm 1971 tại Quảng Nam; nơi cư trú thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; giới tính Nam; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp lái xe; trình độ học vấn 9/12; con ông Trần L (đã chết) và bà Phạm Thị X (đã chết); tên vợ Võ Thị H (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án không; tiền sự không; nhân thân ngày 31/01/2021 bị Công an xã B xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

8. Huỳnh Thị Th, sinh năm 1950 tại Quảng Nam; nơi cư trú thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp già yếu; trình độ học vấn 01/12; con ông Huỳnh H và bà Nguyễn Thị T; chồng Đoàn Văn H, có 03 người con; tiền án không; tiền sự không; nhân thân tốt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Đoàn Văn C, sinh năm 1976; nơi cư trú thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa. Ông Đoàn Văn C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/6/2024, tại nhà Huỳnh Thị Th thuộc tổ 2, thôn T, xã B, Công an xã B phát hiện bắt quả tang Đỗ Thanh Nh, Lê Văn H, Lê Văn Đ, Đoàn Văn Th và Nguyễn Văn H1 đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức binh xập xám, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.100.000đ, 01 bộ bài tây đã qua sử dụng và 07 bộ bài tây chưa qua sử dụng.

Số tiền tạm giữ trên người các đối tượng như sau: Lê Văn H 6.665.000đ để đánh bạc, Đỗ Thanh Nh 4.000.000đ để đánh bạc, Nguyễn Văn H1 1.020.000đ để đánh bạc, Huỳnh Thị Th 300.000đ tiền thu xâu.

Quá trình điều tra xác định được:

Vào khoảng 14 giờ ngày 29/6/2024, Đỗ Thanh Nh, Lê Văn H, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn H1 đang uống nước tại quán cà phê Nhân Duyên của vợ chồng Đoàn Văn T và Nguyễn Thị Q thì cùng rủ nhau chơi bài binh xập xám thắng thua bằng tiền. Sau đó, cả bốn người đi qua nhà Huỳnh Thị Th (mẹ của T) để xin đánh bài thì Th đồng ý. Đỗ Thanh Nh, Lê Văn H, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn H1 góp mỗi người 100.000đ để mua 08 bộ bài tây của Q với giá 100.000đ và đưa tiền xâu cho Th 300.000đ rồi vào bên trong nhà Th để đánh bạc. Khi Nguyễn Thị Q đem bài tây qua nhà Th thì Lê Văn Đ rủ Q góp tiền để đánh bạc thì Q đồng ý và đưa Đ 1.000.000đ rồi đi về nhà.

Lê Văn H, Đỗ Thanh Nh, Lê Văn Đ và Nguyễn Văn H1 thay nhau cầm cái. Khi H1 đang cầm cái và ra lon 400.000 đồng thì có Trần Văn N góp 100.000 đồng với Lê Văn Đ để đặt cược tổng số tiền 200.000đ (Đ và N mỗi người 100.000đ), H đặt cược 200.000đ, H1 đặt cược với Nh thêm 100.000đ. Ván bài này N thua nên không đánh bạc nữa mà lên tám phản gỗ gần đó ngồi xem đánh bạc.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn H1 tiếp tục cầm cái thì Đoàn Văn T góp 100.000 đồng với Nguyễn Văn H1 để đánh bạc. Ván thứ nhất, T thắng được 100.000đ. Đến ván thứ hai khi Nguyễn Văn H1 đang chia bài thì bị lực lượng Công an xã B phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cáo trạng số 86/CT-VKSTB-HS ngày 30/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Lê Văn H1, Đỗ Thanh Nh, Nguyễn Văn H1, Lê Văn Đ, Nguyễn Thị Q, Đoàn Văn T, Trần Văn N và Huỳnh Thị Th về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lê Văn H, Đỗ Thanh Nh, Nguyễn Văn H1, Lê Văn Đ, Nguyễn Thị Q, Đoàn Văn T, Trần Văn N và Huỳnh Thị Th về tội “Đánh bạc” đồng thời đề nghị áp dụng:

- Đối với Lê Văn Đ: áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt 03 đến 06 tháng tù.

- Đối với Nguyễn Văn H1: áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt từ 03 đến 06 tháng tù.

- Đối với Lê Văn H: áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ.

- Đối với Đỗ Thanh Nh: áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

- Đối với Trần Văn N: áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

- Đối với Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Q: áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

- Đối với Huỳnh Thị Th: áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, o khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc là 17.085.000đ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây (52 lá) đã qua sử dụng và 07 bộ bài tây chưa qua sử dụng.

- Trả lại cho Nguyễn Văn H1 xe mô tô và điện thoại di động.

- Trả lại cho Đỗ Thanh Nh điện thoại di động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Công an xã B và Cơ quan điều tra Công an huyện T thu thập được. Các bị cáo khai nhận có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền. Vì vậy có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 14 giờ ngày 29/6/2024 tại nhà Huỳnh Thị Th thôn T, xã B, các bị cáo Đỗ Thanh Nh, Lê Văn H, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Thị Q, Đoàn Văn T và Trần Văn N đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức binh xập xám với tổng số tiền 17.085.000đ; Huỳnh Thị Th thu tiền xâu 300.000đ. Vì vậy Bản cáo trạng số 86/CT-VKSTB-HS ngày 30/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo Lê Văn H, Đỗ Thanh Nh, Nguyễn Văn H1, Lê Văn Đ, Nguyễn Thị Q

Đoàn Văn T, Trần Văn N và Huỳnh Thị Th về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thì thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính và ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên phải xử lý nghiêm để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Lê Văn Đ không mang theo tiền để đánh bạc nhưng có nhận của Nguyễn Thị Q 1.000.000đ để đánh bạc; Đ có nhân thân năm 2016 bị TAND huyện T xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Vì vậy cần xử Đ mức án cao hơn so với các bị cáo khác.

Nguyễn Văn H1 đánh bạc với số tiền 1.920.000đ nhưng có tiền sự năm 2023 bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nên xử H1 mức án thấp hơn Lê Văn Đ nhưng cao hơn so với các bị cáo khác.

Lê Văn H đánh bạc với số tiền 6.665.000đ và có tham gia cầm cái. Số tiền Lê Văn H dùng đánh bạc nhiều nhất so với các bị cáo khác; nhưng H đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự nên cần xử H mức án thấp hơn Lê Văn Đ, Nguyễn Văn H1 nhưng cao hơn các bị cáo khác.

Đỗ Thanh Nh đánh bạc với số tiền 4.000.000đ và có trực tiếp cầm cái; nhưng Nh có thành tích trong quá trình công tác được khen thưởng nên cần xử Đỗ Thanh Nh mức án thấp hơn Lê Văn Đ, Nguyễn Văn H1, Lê Văn H nhưng cao hơn so với các bị cáo khác.

Trần Văn N đánh bạc với số tiền 100.000đ. Nguyễn Thị Q đánh bạc với số tiền 1.000.000đ. Do Trần Văn N có nhân thân năm 2021 bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nên cần xử N và Q cùng mức án nhưng cao hơn so với Huỳnh Thị Th và Đoàn Văn T.

Đoàn Văn T đánh bạc số tiền 100.000đ. Huỳnh Thị Th không tham gia đánh bạc nhưng đã cho mượn địa điểm và thu tiền xâu 300.000đ nên xử Huỳnh Thị Th và Đoàn Văn T cùng mức án.

Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nghị quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Trong đó Lê Văn H, Đỗ Thanh Nh, Nguyễn Văn H1, Đoàn Văn T, Trần Văn N, Nguyễn Thị Q và Nguyễn Thị Th lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Nguyễn Thị Th là người trên 70 tuổi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 BLHS. Đỗ Thanh Nh có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS. Lê Văn H có tham gia phục vụ nghĩa vụ quân sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Lê Văn Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục.

Bị cáo Nguyễn Văn H1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS; số tiền đánh bạc không lớn; bị cáo đã bị tạm giữ và tạm giam 90 ngày. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 54 BLHS xử bị cáo Nguyễn Văn H1 dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và bằng thời gian bị tạm giữ, tạm giam là phù hợp.

Các bị cáo Lê Văn H, Đỗ Thanh Nh, Trần Văn N, Đoàn Văn T, Nguyễn Thị Q và Huỳnh Thị Th tham gia đánh bạc và thu lợi bất chính số tiền không lớn; có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xét thấy áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ giao các bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý là phù hợp. Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không khấu trừ thu nhập.

Đối với các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Văn H, Lê Văn H, Đỗ Thanh Nh, Trần Văn N và Nguyễn Thị Q cần xử phạt bổ sung bằng tiền.

[2]-Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Trong quá trình điều tra, Điều tra viên đã thực hiện các hành vi, ban hành các quyết định tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, ban hành các quyết định tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] -Về các vấn đề khác:

3.1 – Ông Đoàn Văn C không biết các bị cáo đánh bạc thắng thua bằng tiền tại nhà của mình nên không xử lý là phù hợp.

3.2-Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tuyên sung công quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc; tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tây đã qua sử dụng và 07 bộ bài tây chưa sử dụng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H1 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter BKS 92H1-146.84, 01 điện thoại di động hiệu redmi; trả lại cho Nguyễn Thanh Nh 01 điện thoại hiệu Redmi.

3.3-Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]-Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Văn H1, Đoàn Văn T, Lê Văn Đ, Nguyễn Thị Q, Trần Văn N, Huỳnh Thị Th và Đỗ Thanh Nh: phạm tội “Đánh bạc”.

[2]-Về hình phạt:

-Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Văn H1 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Mức hình phạt tù bằng thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam là 90 ngày. Phạt bổ sung Nguyễn Văn H1 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

-Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Lê Văn Đ 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/01/2025).

Giao Lê Văn Đ cho UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu Lê Văn Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc Lê Văn Đ phải chấp hành hình phạt tù. Trường hợp phạm tội mới thì Tòa án buộc Lê Văn Đ phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trường hợp Lê Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì việc quản lý, giám sát và giáo dục được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bổ sung Lê Văn Đ 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

-Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Lê Văn H (09) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; được khấu trừ 105 ngày cải tạo không giam giữ (do đã bị tạm giữ, tạm giam 35 ngày). Thời hạn bắt đầu chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam nhận được Quyết định thi hành án. Giao bị cáo Lê Văn H cho UBND xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam nơi cư trú của bị cáo để giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Xử phạt bổ sung Lê Văn H 15.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Đỗ Thanh Nh (09) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; được khấu trừ 21 ngày cải tạo không giam giữ (do đã bị tạm giữ 07 ngày) Thời hạn bắt đầu chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam nhận được Quyết định thi hành án. Giao bị cáo Đỗ Thanh Nh cho UBND xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam nơi cư trú của bị cáo để giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Xử phạt bổ sung Đỗ Thanh Nh 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Trần Văn N (06) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn bắt đầu chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam nhận được Quyết định thi hành án. Giao bị cáo Trần Văn N cho UBND xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam nơi cư trú của bị cáo để giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Xử phạt bổ sung Trần Văn N 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Thị Q (06) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn bắt đầu chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam nhận được Quyết định thi hành án. Giao bị cáo Nguyễn Thị Q cho UBND xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam nơi cư trú của bị cáo để giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Xử phạt bổ sung Nguyễn Thị Q 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Đoàn Văn T (06) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; được khấu trừ 105 ngày cải tạo không giam giữ (do đã bị tạm giữ, tạm giam 35 ngày). Thời hạn bắt đầu chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam nhận được Quyết định thi hành án. Giao bị cáo Đoàn Văn T cho UBND xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam nơi cư trú của bị cáo để giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Huỳnh Thị Th (06) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn bắt đầu chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam nhận được Quyết định thi hành án. Giao bị cáo Huỳnh Thị Th cho UBND xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam nơi cư trú của bị cáo để giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

[3]-Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 17.085.000 (Mười bảy triệu không trăm tám lăm ngàn đồng) các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Số tiền này đang tạm giữ tại số tài khoản 39490000009043824 của Công an huyện Thăng Bình mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T.

-Tuyên tịch thu tiêu huỷ 01(một) bộ bài tây đã qua sử dụng và 07 (bảy) bộ bài tây chưa sử dụng.

-Trả lại cho Nguyễn Văn H1 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter BKS 92H1- 146.84 và 01 điện thoại di động hiệu Redmi.

-Trả lại cho Đỗ Thanh Nh 01(một) điện thoại hiệu redmi.

Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T

[4]-Về án phí: Các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Văn H1, Đoàn Văn T, Lê Văn Đ, Nguyễn Thị Q, Trần Văn N, Huỳnh Thị Th mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]-Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Văn H1, Đoàn Văn T, Lê Văn Đ, Nguyễn Thị Q, Trần Văn N, Nguyễn Thị Q, Huỳnh Thị Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/01/2025). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Công Min

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện T;
- VP Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo, những người TGGT khác;
- Lưu HS-AV.